

Mẫu số 18. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai ⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a) Tên⁽²⁾: NGUYỄN MẠNH

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân⁽³⁾: 052071013372

c) Địa chỉ⁽⁴⁾: Tổ 4, khu phố 1, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0913491170 Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Nội dung biến động ⁽⁵⁾:

Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất với số sổ 1760/XD-38 với diện tích 118,23m² do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 18/11/1998 nay theo Trích lục bản đồ địa chính đo đạc với diện tích 255,8m² có phần tăng 137,57m² so với GCN đã cấp. Đề nghị cấp GCN.

3. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có ⁽⁶⁾:

(1) Giấy chứng nhận đã cấp;

(2) Trích lục bản đồ địa chính

(3)

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Quy Nhơn Đông, ngày 22 tháng 9 năm 2025

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Nguyễn Mạnh

Hướng dẫn kê khai đơn:

⁽¹⁾ Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi "Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai....." nơi có đất.

Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao và tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì ghi "Văn phòng đăng ký đất đai..." nơi có đất.

⁽²⁾ Ghi thông tin như trên giấy chứng nhận đã cấp. Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin của bên nhận chuyển quyền.

⁽³⁾ Ghi nội dung biến động như: “nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho ..., cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất, cấp đổi Giấy chứng nhận ...”.

Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất thì ghi nội dung: “*đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất*” và thể hiện thông tin Giấy chứng nhận bị mất, gồm: Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận.....; Số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri).....”, trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không có thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp thì không kê khai nội dung tại mục này. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai để xác định các thông tin tại mục này, trong đó thông tin bắt buộc phải có là thông tin Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận hoặc Số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri).

Trường hợp có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận thì ghi “có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận”.

⁽⁴⁾ Ghi các loại giấy tờ nộp kèm theo Đơn này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT HẠN MỨC SỬ DỤNG ĐẤT Ở

Kính gửi: - Thuế cơ sở 1 tỉnh Gia Lai

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai

- UBND xã, phường Quy Nhơn Đông.....

Tôi tên: NGUYỄN MẠNH..... Sinh năm: 1971.....

Số CMND: 052071013372..... ngày cấp: 13/3/2022..... Nơi cấp: Cục trưởng CCS QLHC và TTX

Mã số thuế:, Điện thoại liên hệ: 0913.491.170.....

Và vợ: NGUYỄN THỊ PHU..... Sinh năm: 1978.....

Số CMND: 052178004928..... ngày cấp: 26/3/2022..... Nơi cấp: Cục trưởng CCS QLHC và TTX

Hiện thường trú tại: Tổ 4, KP 1, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.....

Từ trước đến nay trên địa bàn tỉnh Gia Lai, tôi đang đứng tên sử dụng đất ở, nhà ở tổng cộng là: 01..... thửa đất ở (ngôi nhà), gồm các thửa đất như sau:

1. Thửa đất số: 189..... Tờ bản đồ 80..... Diện tích: 255,8..... m². Địa chỉ thửa đất: Tổ 4, KP 1, phường Quy Nhơn Đông..... Chủ sử dụng Nguyễn Mạnh.....

Tính pháp lý thửa đất: (kê khai các giấy tờ liên quan, nếu đã cấp GCN QSDĐ thì ghi rõ số vào sổ, cơ quan cấp và ngày cấp): Hở cơ quan huyện Quy Nhơn QSDĐ đất số 1760/KD-33 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 18/11/1998.....

2. Thửa đất số: Tờ bản đồ Diện tích: m². Địa chỉ thửa đất: Chủ sử dụng

Tính pháp lý thửa đất: (kê khai các giấy tờ liên quan, nếu đã cấp GCN QSDĐ thì ghi rõ số vào sổ, cơ quan cấp và ngày cấp):

3. Thửa đất số: Tờ bản đồ Diện tích: m². Địa chỉ thửa đất: Chủ sử dụng

Tính pháp lý thửa đất: (kê khai các giấy tờ liên quan, nếu đã cấp GCN QSDĐ thì ghi rõ số vào sổ, cơ quan cấp và ngày cấp):

4. Thửa đất số: Tờ bản đồ Diện tích: m². Địa chỉ thửa đất: Chủ sử dụng

Tính pháp lý thửa đất: (kê khai các giấy tờ liên quan, nếu đã cấp GCN QSDĐ thì ghi rõ số vào sổ, cơ quan cấp và ngày cấp):

.....
5. Thửa đất số: Tờ bản đồ Diện tích: m². Địa chỉ thửa đất: Chủ sử dụng

Tính pháp lý thửa đất: (kê khai các giấy tờ liên quan, nếu đã cấp GCN QSDĐ thì ghi rõ số vào sổ, cơ quan cấp và ngày cấp):

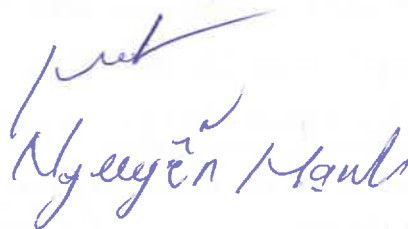
.....
Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định 45/2014/NĐ-CP thì hộ gia đình, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật của việc kê khai diện tích thửa đất trong hạn mức giao đất ở hoặc hạn mức công nhận đất ở được áp dụng thu tiền sử dụng đất. Tôi xin chọn thửa đất số: 189, tờ bản đồ số: 80, diện tích: 255,8 m², địa chỉ tại: Tổ 4, Khu phố 1, phường Duy Nhơn Đông, tỉnh Quảng Lai là thửa đất để xác định diện tích trong hạn mức đất ở theo quy định.

Tôi cam đoan đã kê khai đầy đủ các thửa đất ở tôi đã và đang đứng tên chủ sử dụng. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin nêu trên, nếu có gì sai trái tôi sẽ chịu xử lý theo quy định của pháp luật./.

Quy Nhơn Đông ngày 22 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI CAM KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Mạnh

Ủy ban nhân dân phường (xã):

Tôi: là:

Chứng thực

Ông (bà): Sinh năm:

Giấy tờ tùy thân: CMND/CCCD/Hộ chiếu số

Cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung giấy tờ, văn bản và ký vào giấy tờ, văn bản trước mặt ông: – là Công chức tư pháp – hộ tịch tiếp nhận hồ sơ

Số chứng thực số: quyền số:/ –SCT/CK,ĐC.

Ngày tháng năm

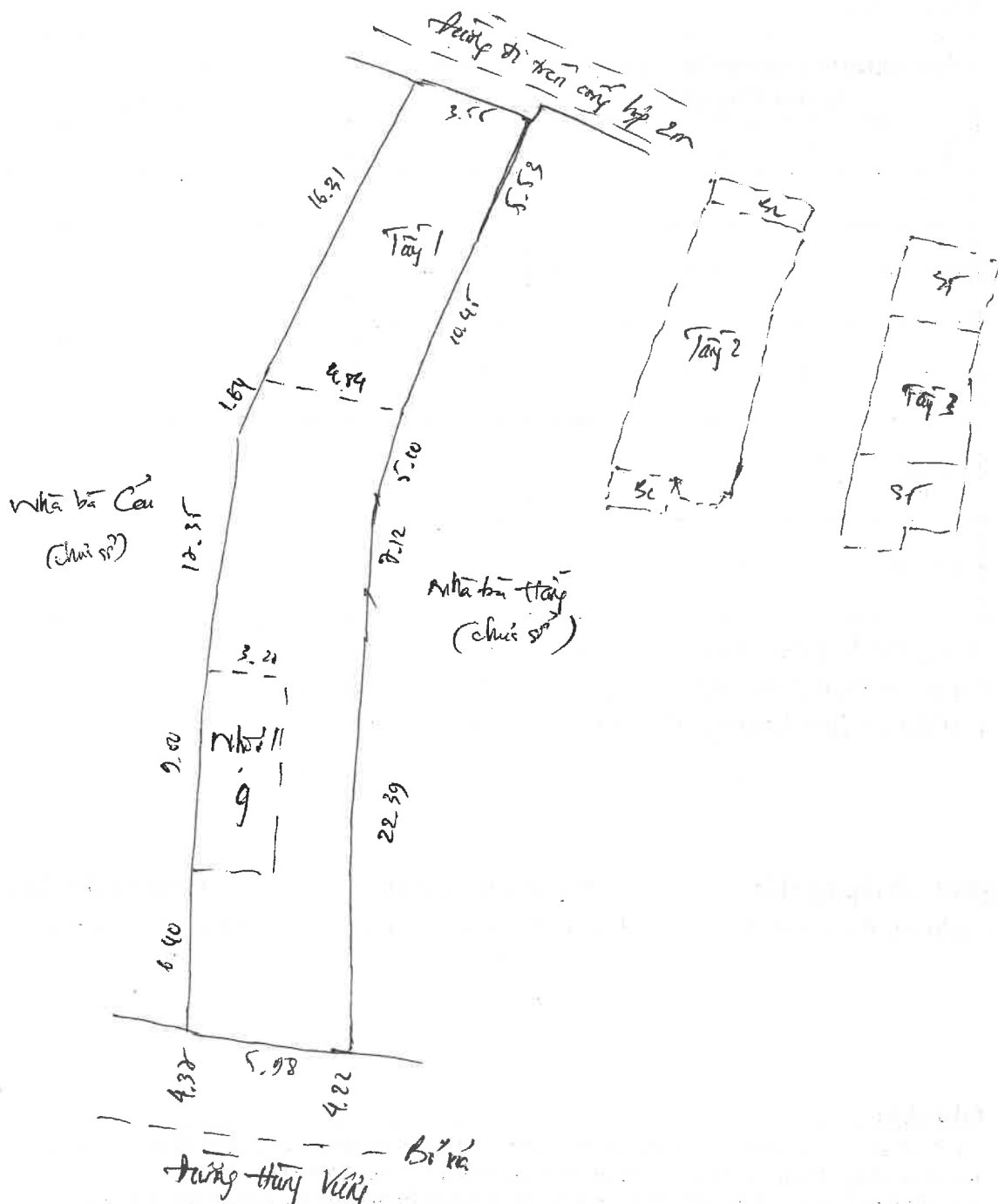


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày...22... tháng...07... năm...2017..., đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị)Ông Nguyễn Mạnh..... đang sử dụng đất tạiKV 1, P. Vĩnh Bình, T. Quy Nhơn..... Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



(Sơ đồ thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

(Ghi rõ vật liệu đánh dấu đỉnh thừa và địa vật, vật liệu là đường ranh giới)

- Từ điểm 1 đến điểm 2:
- Từ điểm 2 đến điểm 3:
- Từ điểm 3 đến điểm 4:
- Từ điểm 4 đến điểm 5:
- Từ điểm 5 đến điểm 6:
- Từ điểm 6 đến điểm 7:
- Từ điểm 7 đến điểm 8:
- Từ điểm 8 đến điểm 9:
- Từ điểm 9 đến điểm 10:

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất⁽²⁾:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề ⁽²⁾	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	<i>Nguyễn Thị Bình</i>	<i>Cai</i>		
2	<i>Nguyễn Thị Hằng</i>	<i>Hằng</i>		
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có):

.....

.....

.....

Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Mạnh

Người dẫn đất
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đàm Văn Cường

Đơn vị đo đạc^(*)
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Trần Đại Lợi

Ghi chú:

(1) Ranh giới sử dụng đất, ranh giới quản lý đất giữa các bên được xác định là đã thỏa thuận thống nhất sau khi được người sử dụng đất liền kề hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận đồng ý;

(2) Ghi họ và tên cá nhân hoặc họ và tên người đại diện nhóm người sử dụng đất hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư, họ và tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất. Trường hợp đất giao quản lý thì người quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý.

(*) Cán bộ đo đạc được đại diện đơn vị đo đạc để ký xác nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: NGUYỄN MẠNH

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 052071013372

[07] Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 1, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai

[08] Quận/huyện: [09] Tỉnh/Thành phố: Gia Lai

[10] Điện thoại: 0913491170 [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: Tổ 4, khu phố 1, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 189 Tờ bản đồ số: 80 (nay là thửa 165)

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã: phường Quy Nhơn Đông

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Gia Lai

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Mặt đường

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị

1.5. Diện tích (m²): 255,8m²

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất với số số 1760/XD-38 với diện tích 118,23m² do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 18/11/1998 nay theo Trích lục bản đồ địa chính đo đạc với diện tích 255,8m² có phần tăng 137,57m² so với GCN đã cấp. Đề nghị cấp GCN.

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà:..... Loại nhà: Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:..... Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m²):..... Diện tích sở hữu riêng (m²):.....

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²): 92,5m²

Diện tích sàn xây dựng (m²): 193,9m²

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
01	NGUYỄN MẠNH		052071013372	

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- GCN QSD đất đã cấp (bản chính)

- Trích lục bản đồ địa chính

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Quy Nhơn Đông, ngày 22 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Nguyễn Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01/TSDD
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 28/2011/TT-BTC ngày
28/02/2011 của Bộ Tài chính.)

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

- [01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ☐
[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDĐ): NGUYỄN MẠNH

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDĐ: Tổ 4, khu phố 1, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): 0913491170 Fax email:

1.3 Đại lý thuế (nếu có) :

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ:

1.6. Quận/huyện: **Tỉnh/Thành phố:**

1.7. Điện thoại: **Fax:** **Email:**

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số :**ngày**.....

2. Giấy tờ về quyền SDĐ (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất: Tổ 4, khu phố 1, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai

Số nhà Ngõ (ngách, hẻm, ...) Đường phố Phường (xã, thị trấn): Quy Nhơn Đông Quận (huyện)..... Tỉnh (Thành phố): Gia Lai

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Mặt đường

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng:

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày 18 tháng 11 năm 1998

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất với số sổ 1760/XD-38 với diện tích 118,23m² do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 18/11/1998 nay theo Trích lục bản đồ địa chính đo đạc với diện tích 255,8m² có phần tăng 137,57m² so với GCN đã cấp. Đề nghị cấp GCN.

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²):

4.1. Đất ở tại nông thôn:

a) Trong hạn mức công nhận đất ở:

b) Ngoài hạn mức công nhận đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDĐ hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng

đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ VBQPPL áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

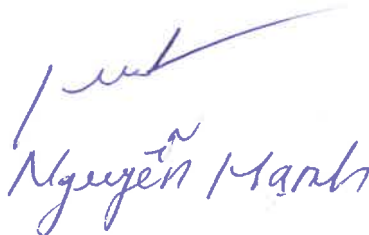
Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày...22... tháng...9..... năm...2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)


Nguyễn Mạnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

*(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;
thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)*

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế (nếu có):

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam):
052071013372

[06.1] Ngày cấp:

[06.2] Nơi cấp:.....

[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam)

[07.1] Ngày cấp:..... [07.2] Nơi cấp:.....

[08] Địa chỉ chỗ ở hiện tại:

[09] Xã/ phường/đặc khu:[10] Tỉnh/Thành phố:

[11] Điện thoại: [12] Email:

[13] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):.....

[14] Mã số thuế (nếu có):

[15] Địa chỉ:

[16] Xã/ phường/đặc khu: [17] Tỉnh/Thành phố:

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[21] Mã số thuế (nếu có):

[22] Địa chỉ:

[23] Xã/ phường/đặc khu: [24] Tỉnh/Thành phố:

[25] Điện thoại: [26] Email:

[27] Hợp đồng đại lý thuế: [28] Số: [29] Ngày:.....

[30] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:

[30.1] Số: [30.2] Do cơ quan:

[30.3] Cấp ngày:.....

[31] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký
với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:.....

[31.1] Số:.....[31.2] Ngày:.....

[32] Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

[32.1] Số:..... [32.2] Nơi lập:..... [32.3] Ngày lập:.....

[32.4] Cơ quan chứng thực [32.5] Ngày chứng thực:

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[33] Họ và tên đại diện: NGUYỄN MẠNH

[34] Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[35] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 052071013372

[35.1] Ngày cấp:..... [35.2] Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH

[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

[36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng:

[36.2] Ngày lập:.....

[36.3] Cơ quan chứng thực:.....

[36.4] Ngày chứng thực:

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[37] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

[38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

[39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

[40] Bất động sản khác

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[41] Thông tin về đất: Tổ 4, khu phố 1, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai

[41.1] Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 189 ; Tờ bản đồ số (số hiệu): 80 (nay là thửa 165)

[41.2] Địa chỉ Tổ 4, khu phố 1, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai

[41.3] Số nhà.... Toà nhà... Ngõ/hẻm..... đường/phố..... Thôn/xóm/ấp:.....

[41.4] Xã/ phường/đặc khu: phường Quy Nhơn Đông

[41.6] Tỉnh/thành phố tỉnh Gia Lai

[41.7] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...)

+ Loại đất 1: ODT Vị trí: Mặt tiền Diện tích: 255,8.m²

+ Loại đất 1:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m²

+ Loại đất 2:..... Vị trí 1:..... Diện tích:.....m²

+ Loại đất 2:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m²

[41.8] Hệ số (nếu có):.....

[41.9] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...): Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất với số sổ

1760/XD-38 với diện tích 118,23m² do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 18/11/1998 nay theo Trích lục bản đồ địa chính đo đạc với diện tích 255,8m² có phần tăng 137,57m² so với GCN đã cấp. Đề nghị cấp GCN.

[41.10] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):đồng

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

[42.1] Nhà ở riêng lẻ:

[42.2] Loại 1: Cấp nhà ở: Diện tích sàn xây dựng: m²

[42.3] Loại 2:Cấp nhà ở:Diện tích sàn xây dựng: m²

[42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.5] Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m²

[42.10] Diện tích sở hữu chung:.....m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng:.....m²

[42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:.....

[42.15] Năm hoàn công:.....

[42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.17] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng ☐ [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng ☐ [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

[42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình:.....Cấp công trình:.....

[42.24] Diện tích xây dựng: [42.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m²;

[42.26] Hệ số (nếu có):.....

[42.27] Đơn giá:.....

[42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[43] Tài sản gắn liền với đất

[43.1] Loại tài sản gắn liền với đất:.....

[43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[44] Loại thu nhập

[44.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản ☐

[44.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng ☐

[45] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:..... đồng

[46] Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ($[46]=[45] \times 2\%$):đồng

[47] Thu nhập miễn thuế: đồng

[48] Thuế thu nhập cá nhân được miễn ($[48] = [47] \times 2\%$) đồng

[49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: $\{[49]=[46]-[48]\}$:đồng

[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:

$\{[50]=[45]-[47]-10.000.000\} \times 10\%$:đồng

[51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						☐	
2						☐	
....						☐	

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

-
-

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

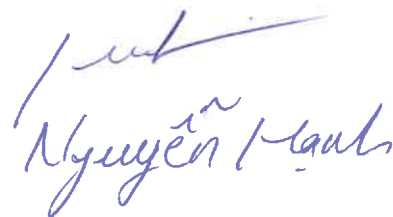
Chứng chỉ hành nghề số:

Quỳnh Anh., ngày 22 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)


Nguyễn Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng
cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: NGUYỄN MẠNH

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 02/02/1971

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): 052071013372

[08] Ngày cấp: 13/3/2022 [09] Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành
chính về TTXH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: [10.4] Phường/xã/thị trấn: Quy Nhơn Đông

[10.5] Quận/huyện: [10.6] Tỉnh/Thành phố: Gia Lai

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Tổ 4, khu phố 1, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai

[12] Điện thoại: 0913491170

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/ Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
01	Nguyễn Mạnh		052071013372	

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/ phố:

[17.3] Tổ/thôn: [17.4] Phường/xã/thị trấn: Quy Nhơn Đông

[17.5] Quận/huyện: [17.6] Tỉnh/Thành phố: Gia Lai

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☒

[20.1] Số giấy chứng nhận: 1760/XD-38

[20.2] Ngày cấp: 18/11/1998

[20.3] Thửa đất số: 189

[20.4] Tờ bản đồ số: 80

[20.5] Diện tích: 255,8m²

[20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: ODT

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

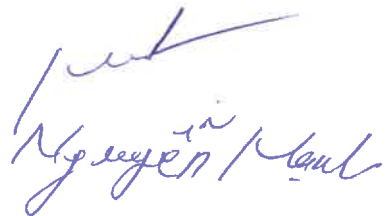
Chứng chỉ hành nghề số:

Quý Nhơn Đông ..., ngày 22 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)



II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: NGUYỄN MẠNH

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: 02/02/1971

[29] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 052071013372

[31] Ngày cấp: 15/3/2022

[32] Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH

2. Thừa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà:

[33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: Tổ 4, khu phố 1

[33.4] Phường/xã/thị trấn: Quy Nhơn Đông

[33.5] Quận/huyện:

[33.6] Tỉnh/Thành phố: Gia Lai

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: 1760/XD-38

[34.2] Ngày cấp: 18/11/1998

[34.3] Thừa đất số: 189

[34.4] Tờ bản đồ số: 80 (Nay là thửa 165)

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng: ODT

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: ODT

[41.2] Tên đường/vùng:

[41.3] Đoạn đường/khu vực: [41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức
(thuế suất: 0,03%)

[43] Diện tích vượt không quá
3 lần hạn mức

[44] Diện tích vượt trên 3
lần hạn mức

	(thuế suất: 0,07%)	(thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

..., ngày..... tháng..... năm.....
CÁN BỘ VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ
ĐẤT ĐAI

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....
GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ
ĐẤT ĐAI

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)